

QUẢN TRỊ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG DƯỢC TRUNG ƯƠNG HẢI DƯƠNG TRONG THỜI ĐẠI AI

Đinh Thị Thanh Hải, Trần Thị Hải Duyên
Trường CĐ Dược TW Hải Dương

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị, đảm bảo chất lượng dạy học môn Giáo dục chính trị tại Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương trong bối cảnh bùng nổ Trí tuệ nhân tạo. Nghiên cứu kết hợp khảo sát định lượng ($N = 315$ giảng viên, sinh viên) và phỏng vấn sâu 02 giảng viên trực tiếp giảng dạy. Kết quả chỉ ra: (1) Đa số khách thể nhận thức rõ tác động hai mặt của AI, vừa thừa nhận khả năng hỗ trợ tra cứu tài liệu nhanh, vừa lo ngại nguy cơ tin giả và lệch chuẩn tư tưởng; (2) Tồn tại “khoảng trống quản trị” khi tình trạng sinh viên lạm dụng AI làm bài tập ở mức cao, trong khi hệ thống quy định liêm chính học thuật và hoạt động tập huấn giảng viên còn hạn chế; (3) Giải pháp đổi mới kiểm tra - đánh giá nhận được sự đồng thuận cao nhất. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 03 nhóm giải pháp đồng bộ: Ban hành quy chế đảm bảo chất lượng môi trường số; Tái cấu trúc kiểm tra - đánh giá gắn với Y đức ngành Dược; Nâng cao năng lực số cho giảng viên và phát triển hệ sinh thái học liệu chuẩn hóa.

Từ khóa: Đảm bảo chất lượng; Giáo dục chính trị; Trí tuệ nhân tạo.

GOVERNANCE AND QUALITY ASSURANCE IN TEACHING POLITICAL EDUCATION AT HAI DUONG CENTRAL PHARMACEUTICAL COLLEGE IN THE AI ERA

Abstract: This article investigates the current status and proposes solutions to enhance educational governance and quality assurance in teaching Political Education at Hai Duong Central Pharmaceutical College amid the Artificial Intelligence boom. The study combines a quantitative survey ($N = 315$ lecturers and students) with in-depth interviews of 02 active lecturers. The findings reveal: (1) Most respondents recognize AI's dual impact, acknowledging its efficiency in document retrieval while expressing concerns over misinformation and ideological bias; (2) A clear “governance gap” exists due to high student over reliance on AI for assignments alongside underdeveloped academic integrity regulations and faculty training; (3) Reforming assessment methods received the highest consensus. Consequently, the author proposes 03 synchronized solution groups: Issuing quality assurance regulations for digital environments; Restructuring assessments aligned with pharmaceutical ethics; and Enhancing faculty digital competency while developing a standardized learning ecosystem.

Keywords: Educational management; Quality assurance; Political education.

Nhận bài: 19/08/2026.

Phản biện: 19/09/2026.

Duyệt đăng: 22/09/2026.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự bùng nổ của AI, đào tạo ngành Dược nói chung và môn Giáo dục chính trị (GDCT) tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương nói riêng đứng trước nhiều cơ hội lẫn thách thức. Dù GDCT đóng vai trò nền tảng định hình bản lĩnh và đạo đức cho sinh viên (SV), việc ứng dụng AI vừa hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, vừa tiềm ẩn nguy cơ gian lận và giảm tư duy phản biện. Do đó, việc quản trị và đảm bảo chất lượng (ĐBCL) dạy học GDCT trong thời đại AI là nhiệm vụ cấp thiết. Bài báo đánh giá nhận thức của giảng viên (GV) và SV về vai trò, cơ hội, thách thức của AI đối với môn GDCT; đồng thời phân tích thực trạng ứng dụng AI và công tác quản trị ĐBCL tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát qua Google Forms trên $N = 315$ GV và SV (thang Likert 5 mức độ, phân tích các chỉ số %, Mean, SD) kết hợp phỏng vấn định tính GV để làm rõ thực trạng, điểm nghẽn và nguyên nhân hạn chế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về quản trị và ĐBCL dạy học môn GDCT trong thời đại trí tuệ nhân tạo

Quản trị và ĐBCL dạy học môn GDCT là hệ thống các tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm vận hành đồng bộ các khâu: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá kết quả quá trình học tập của SV; qua đó duy trì, nâng cao chất lượng toàn diện của quá trình dạy và học (Nguyễn Văn Tuấn, 2022). Mục tiêu cốt lõi của môn GDCT tại các cơ sở GDNN không chỉ là trang bị hệ thống tri thức lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, mà quan trọng hơn là hình thành thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị kiên định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho người học. Sự bùng nổ của các mô hình trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi căn bản môi trường và phương thức tiếp cận tri thức. Trong thời đại AI, ĐBCL không còn đơn thuần là quản lý khối lượng kiến thức truyền thống hay kiểm soát việc chấp

hành quy chế học tập tĩnh, mà chuyển sang quản trị sự tương tác động giữa GV - SV - Công cụ AI (Holmes et al., 2023).

Bản chất của công tác ĐBCL lúc này đòi hỏi nhà trường phải kiểm soát đồng thời ba vấn đề: (1) Tính chính xác và độ tin cậy của thông tin lý luận; (2) Tính định hướng tư tưởng, ngăn chặn các luồng thông tin sai lệch do AI tạo sinh; (3) Tính trung thực, liêm chính học thuật trong quá trình học tập của SV (UNESCO, 2023). Do đó, quản trị ĐBCL môn GDCT trong bối cảnh mới phải là một hệ thống linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa hành lang pháp lý, giải pháp công nghệ và việc đổi mới tư duy dạy học của người thầy.

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương

Nhằm đánh giá thực trạng công tác quản trị và ĐBCL dạy học môn GDCT trong thời đại AI, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát N = 315 SV các

ngành học tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương. Kết quả thu thập và xử lý số liệu về nhận thức, thực trạng ứng dụng và đánh giá các giải pháp được thể hiện qua các bảng dưới đây.

Kết quả khảo sát tại Bảng 1 cho thấy nhận thức của SV Trường CĐ Dược TW Hải Dương về vai trò của AI mang tính hai mặt rõ rệt (vừa là cơ hội, vừa là thách thức), thể hiện qua các chỉ số thống kê có độ phân tán thấp (SD dao động từ 0.68 đến 0.81).

Về mặt tích cực và xu hướng tất yếu: Nội dung 1 đạt mức độ đồng thuận cao nhất với 88.6% (Mean = 4.32; SD = 0.68). Điều này phản ánh thực tế AI đang trở thành trợ lý đắc lực giúp SV truy xuất tri thức lý luận nhanh chóng. Bên cạnh đó, quan điểm “Tích hợp AI vào môn GDCT là xu hướng tất yếu” (79.3%, Mean = 4.05) và “AI giúp cá nhân hóa lộ trình học tập” (74.2%, Mean = 3.85) khẳng định sự thừa nhận của khách thể khảo sát về tính đột phá của công nghệ số trong giáo dục.

Bảng 1: Nhận thức của SV về vai trò của AI trong dạy học môn GDCT (N = 315)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ (%)	Mean	SD
1	AI hỗ trợ tìm kiếm và tổng hợp tài liệu tham khảo chính trị nhanh chóng.	88.6	4.32	0.68
2	AI giúp cá nhân hóa lộ trình học tập và giải đáp thắc mắc tự động.	74.2	3.85	0.81
3	AI làm giảm khả năng tư duy phản biện và tự nghiên cứu của sinh viên.	81.0	4.12	0.75
4	AI tiềm ẩn rủi ro cung cấp thông tin sai lệch, lệch chuẩn tư tưởng.	85.4	4.28	0.70
5	Tích hợp AI vào môn GDCT là xu hướng tất yếu trong giáo dục hiện đại.	79.3	4.05	0.78

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra của nhóm tác giả - 2026)

Về mối lo ngại và rủi ro quản trị: Đáng chú ý, các nguy cơ tiêu cực từ AI nhận được sự đồng thuận cao. Nội dung 4, đạt 85.4% đồng ý (Mean = 4.28, SD = 0.70), xếp thứ hai về điểm trung bình. Nội dung 3, đạt 81.0% (Mean = 4.12, SD = 0.75). Sự phân hóa này cho thấy, đối tượng khảo sát không đề cao thái quá hay phủ nhận AI. Họ nhận thức rõ ưu điểm của AI trong việc khai thác dữ liệu nhưng cũng rất cảnh giác trước nguy cơ “lệch

chuẩn tư tưởng” và sự lệ thuộc tư duy. Nhận thức đúng đắn này là tiền đề thực tiễn quan trọng của hành động. Tuy nhiên, để biến nhận thức thành hành động tích cực lại phụ thuộc vào thực trạng ứng dụng thực tế và năng lực quản trị của Nhà trường. Do đó, việc xem xét thực trạng triển khai ứng dụng AI cũng như các chính sách quản lý hiện hành tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương (Bảng 2) mang tính quyết định.

Bảng 2: Thực trạng ứng dụng AI và công tác QTDH môn GDCT hiện nay (N = 315)

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ (%)	Mean	SD
1	Giảng viên sử dụng AI để thiết kế bài giảng, câu hỏi thảo luận môn GDCT.	68.2%	3.62	0.89
2	Sinh viên dùng AI (ChatGPT, Gemini...) để làm bài tập, thu hoạch môn học.	82.5%	4.18	0.76

3	Nhà trường có quy định rõ ràng về liên chính học thuật khi sử dụng AI.	45.1%	2.85	1.12
4	Hoạt động kiểm tra, đánh giá môn GDCT đã thay đổi để thích ứng với AI.	52.4%	3.15	1.05
5	Giảng viên được tập huấn về kỹ năng quản lý ứng dụng AI trong giảng dạy.	48.6%	2.98	1.08

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra của nhóm tác giả - 2026)

Số liệu tại Bảng 2 phản ánh sự mất cân đối giữa tốc độ tự phát ứng dụng AI của SV với năng lực quản trị và đáp ứng chính sách của Nhà trường (SD của các tiêu chí quản trị dao động lớn từ 1.05 đến 1.12, cho thấy sự phân hóa ý kiến khá rõ). Một mặt cho thấy: Mức độ ứng dụng AI: Sinh viên chủ động sử dụng AI làm bài tập đạt tỷ lệ rất cao (82.5%, Mean = 4.18, SD = 0.76), trong khi giảng viên ứng dụng AI vào thiết kế bài giảng chỉ ở mức trung bình khá (68.2%, Mean = 3.62, SD = 0.89), cho thấy sự nhay bén công nghệ ở sinh viên vượt trội hơn. Mặt khác, phản ánh ăng lực quản trị & ĐBCL: Các chỉ số từ Nhà trường đều ở mức thấp hoặc xấp xỉ trung bình. Thấp nhất là "Quy định về liên chính học thuật khi dùng AI" (45.1%, Mean = 2.85), tiếp theo là "Tập huấn kỹ năng quản lý AI cho giảng viên" (48.6%, Mean = 2.98) và "Đổi mới hình thức kiểm tra - đánh giá" (52.4%, Mean = 3.15). Điều này cho thấy, tồn tại "khoảng trống chính sách" rõ rệt tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương khi quy chế, kiểm soát và năng lực GV chưa theo kịp tốc độ sử dụng AI của SV, nguy cơ làm suy giảm chất lượng đào tạo môn GDCT.

Để đo lường sự đồng thuận và tính khả thi của các giải pháp đảm bảo chất lượng (ĐBCL) đồng bộ, khảo sát đã thu nhận kết quả từ sinh viên (Bảng 3) với sự đồng thuận rất cao và độ lệch chuẩn nhỏ (SD từ 0.61 - 0.88). Đổi mới phương pháp đánh giá (tăng bài tập nhóm, vấn đáp, thuyết trình): Đạt mức ủng hộ cao nhất với 89.2% (Mean = 4.48, SD = 0.61). Kết quả này phản ánh nhu cầu thay đổi kiểm tra viết truyền thống - vốn đã giảm hiệu quả trước khả năng tạo văn bản của AI. Đồng thời, cần xây dựng khung quy định liên chính học thuật và sử dụng AI an toàn: Xếp thứ hai với 86.3% (Mean = 4.35, SD = 0.65), khẳng định tính cấp thiết của hành lang pháp lý nhằm định hướng hành vi học thuật.

Các giải pháp hỗ trợ hạ tầng và năng lực: Nhóm giải pháp nâng cao năng lực chủ thể và hệ sinh thái học tập cũng đạt chỉ số rất khả quan. Cụ thể: "Bồi dưỡng nâng cao năng lực số và kỹ năng thẩm định thông tin cho GV" (84.1%, Mean = 4.26, SD = 0.72) và "Xây dựng ngân hàng học liệu số GDCT chuẩn hóa gắn với ngành Dược" (81.9%, Mean = 4.15, SD = 0.79). Giải pháp "Tăng cường ứng dụng phần mềm kiểm tra trùng lặp và giám sát học tập" dù xếp cuối nhưng vẫn đạt mức đồng thuận cao (76.5%, Mean = 3.92, SD = 0.88), đóng vai trò là công cụ kỹ thuật hỗ trợ sàng lọc.

Bảng 3: Hiệu quả các giải pháp ĐBCL dạy học môn GDCT trong thời đại AI (N = 315)

TT	Nội dung giải pháp	Mức độ (%)	Mean	SD
1	Xây dựng khung quy định về liên chính học thuật và sử dụng AI an toàn.	86.3%	4.35	0.65
2	Đổi mới phương pháp đánh giá: tăng bài tập nhóm, vấn đáp, thuyết trình.	89.2%	4.48	0.61
3	Bồi dưỡng nâng cao năng lực số và kỹ năng thẩm định thông tin cho GV.	84.1%	4.26	0.72
4	Xây dựng ngân hàng học liệu số GDCT chuẩn hóa gắn với ngành Dược.	81.9%	4.15	0.79
5	Tăng cường ứng dụng phần mềm kiểm tra trùng lặp và giám sát học tập.	76.5%	3.92	0.88

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra của nhóm tác giả - 2026)

Các giải pháp hỗ trợ hạ tầng và năng lực: Nhóm giải pháp nâng cao năng lực chủ thể và hệ sinh thái học tập cũng đạt chỉ số rất khả quan. Cụ thể:

"Bồi dưỡng nâng cao năng lực số và kỹ năng thẩm định thông tin cho GV" (84.1%, Mean = 4.26, SD = 0.72) và "Xây dựng ngân hàng học liệu số

GDCT chuẩn hóa gắn với ngành Dược” (81.9%, Mean = 4.15, SD = 0.79). Giải pháp “Tăng cường ứng dụng phần mềm kiểm tra trùng lặp và giám sát học tập” dù xếp cuối nhưng vẫn đạt mức đồng thuận cao (76.5%, Mean = 3.92, SD = 0.88), đóng vai trò là công cụ kỹ thuật hỗ trợ sàng lọc.

2.3. Kết quả nghiên cứu định tính qua phỏng vấn sâu

Bên cạnh các số liệu định lượng, kết quả phỏng vấn sâu 02 GV trực tiếp giảng dạy môn GDCT tại Trường CD Dược TW Hải Dương cung cấp cái nhìn chuyên sâu về bản chất các thách thức và định hướng quản trị thực tiễn:

Về định hướng quản trị ĐBCL cấp trường: Đề xuất giải pháp mang tính đột phá, ThS. Trần Hoàng A (Tổ trưởng bộ môn Lý luận chính trị) nhấn mạnh: “Chúng tôi cần một chiến lược ĐBCL cấp trường mang tính đồng bộ. Thứ nhất, phải ban hành ngay “Hướng dẫn sử dụng AI có trách nhiệm” áp dụng cho SV. Thứ hai, ĐBCL phải đi từ khâu đổi mới đánh giá kết quả quá trình học tập của SV: chuyển từ 100% viết tự luận sang kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan trên máy tính, thảo luận tình huống đạo đức nghề y dược và phỏng vấn trực tiếp. Thứ ba, khâu quản trị phải đầu tư vào việc đào tạo lại GV, giúp GV biết dùng AI như một trợ lý giảng dạy chứ không coi AI là đối thủ”.

Về thách thức đối với công tác giảng dạy: Đánh giá về áp lực khi SV lạm dụng AI, ThS. Trần Mai N giảng dạy môn GDCT chia sẻ: “Thách thức lớn nhất không phải là việc ngăn cấm SV sử dụng AI, mà là năng lực thẩm định tri thức của GV. Môn GDCT đòi hỏi lập trường, niềm tin và sự liên hệ thực tiễn ngành Dược. Nhiều bài thu hoạch SV nộp viết rất trôi chảy, đúng cấu trúc do ChatGPT tạo ra, nhưng khi gọi lên trả lời trực tiếp thì các em không hiểu bản chất vấn đề. AI có thể tổng hợp lý luận trong vài giây, nhưng không thể thay thế được bản lĩnh chính trị và nhận thức tư tưởng của SV. Nếu GV vẫn giữ cách đánh giá truyền thống, chúng ta sẽ hoàn toàn thất bại trước AI”.

2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và ĐBCL giảng dạy môn GDCT tại Trường CD Dược TW Hải Dương

Để nâng cao chất lượng dạy học môn GDCT trong bối cảnh bùng nổ của AI, Nhà trường cần triển khai đồng bộ 03 nhóm giải pháp sau:

Giải pháp 1: Ban hành quy chế ĐBCL môi trường số và siết chặt liên chính học thuật. Nhà

trường cần chủ động xây dựng và ban hành “Bộ quy định về liên chính học thuật và chuẩn mực sử dụng AI” áp dụng riêng cho môn GDCT và các môn lý luận. Quy định này phải phân định rõ ranh giới giữa việc sử dụng AI làm công cụ hỗ trợ nghiên cứu và hành vi gian lận học thuật. Đồng thời, cần cụ thể hóa các quy chuẩn trích dẫn nguồn khi SV tham khảo thông tin từ các mô hình ngôn ngữ lớn (ChatGPT, Gemini). Bên cạnh hành lang pháp lý, cần đầu tư các phần mềm quét trùng lặp và phát hiện văn bản AI chuyên dụng, kết hợp với cơ chế xử lý vi phạm nghiêm minh để định hình ý thức trách nhiệm và sự trung thực học thuật cho SV ngành Dược ngay từ trên ghế nhà trường.

Giải pháp 2: Tái cấu trúc phương pháp kiểm tra - đánh giá gắn với đặc thù Y đức ngành Dược. Đây được xác định là giải pháp đột phá nhằm triệt tiêu sự phụ thuộc thụ động vào AI của SV. Nhà trường cần chuyển dịch mạnh mẽ từ hình thức thi viết tự luận/học thuộc lòng truyền thống sang đánh giá năng lực thực hành tư duy thông qua 3 nội dung: (1) Đánh giá quá trình: Tăng tỷ trọng điểm bài tập nhóm, thuyết trình và giải quyết các tình huống xung đột thực tiễn giữa lý luận chính trị với đạo đức nghề nghiệp; (2) Đánh giá trực tiếp: Áp dụng hình thức thi vấn đáp hoặc phỏng vấn ngắn để kiểm tra độ hiểu bản chất và bản lĩnh chính trị của SV, triệt tiêu tình trạng “nộp bài trôi chảy do AI viết nhưng không hiểu nội dung”; (3) Đổi mới cách ra đề: Xây dựng các đề thi mở, đề bài dạng nghiên cứu trường hợp đòi hỏi phân tích góc nhìn cá nhân và liên hệ thực tế tại Trường CD Dược TW Hải Dương.

Giải pháp 3: Nâng cao năng lực số cho GV và phát triển hệ sinh thái học liệu chuẩn hóa. Để quản trị tốt, GV phải đi trước công nghệ một bước. Nhà trường cần định kỳ tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ GV môn GDCT, trọng tâm là kỹ năng gợi ý để ứng dụng AI vào việc thiết kế bài giảng sinh động, tạo ngân hàng câu hỏi thảo luận và hỗ trợ sàng lọc thông tin. Song song với đó, Tổ bộ môn cần chủ động xây dựng “Hệ sinh thái học liệu số GDCT nội bộ” được thẩm định chặt chẽ. Hệ sinh thái này bao gồm kho bài giảng điện tử, ngân hàng tình huống chính trị - xã hội gắn liền với thực tiễn Y tế và hệ thống tài liệu tham khảo chuẩn hóa. Đây là “màng lọc” thông tin tin cậy, giúp định hướng tư tưởng đúng đắn cho SV.

III. KẾT LUẬN

Sự bùng nổ của AI mang lại những cơ hội mở rộng không gian tri thức đột phá, nhưng cũng đặt ra những thách thức nghiêm trọng về nguy cơ lệch chuẩn tư tưởng và gian lận học thuật đối với môn GDCT tại các cơ sở GDNN. Thông qua khảo sát thực nghiệm N = 315 SV và phỏng vấn sâu 02 GV tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương, nghiên cứu đã chỉ ra rằng: Đa số GV và SV đều nhận thức rõ tác động hai mặt của AI; Đang tồn tại một

“khoảng trống quản trị” khá rõ nét giữa tần suất sử dụng AI tự phát rất cao của SV và sự thiếu hụt các quy chế liên chính học thuật cũng như năng lực ứng dụng công cụ kiểm soát của nhà trường; Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá là giải pháp đột phá nhận được sự đồng thuận cao nhất. Từ thực tiễn đó, công tác quản trị và đảm bảo chất lượng dạy học môn GDCT tại Trường CĐ Dược TW Hải Dương đòi hỏi sự chuyển mình chủ động, hệ thống và đồng bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Chương trình môn học GDCT dùng cho trình độ cao đẳng. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Đào Thị Việt Anh. (2023). Tác động của Trí tuệ nhân tạo (AI) đến giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên hiện nay. Tạp chí Lý luận Chính trị, 542(8), 45-52.
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2023). Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning (2nd ed.). Center for Curriculum Redesign.